

Cuộc Sống và Thời Gian của Chúa Jêsus Christ (A Word About The Life and Times of Jesus Christ)

Bạn đang cầm trên tay một dụng cụ được sử dụng bởi những người trẻ tuổi để giúp với tới những người trẻ khác và dẫn dắt họ vào trong mối quan hệ với Chúa Jêsus Christ. Chúng tôi biết rằng không có dụng cụ nào bằng chính người thợ thủ công là người dùng nó, nhưng chúng tôi có tất cả sự tự tin trong thế giới của những người trẻ tuổi trong Hội Thánh Ngũ Tuần. Chúng tôi tự tin về nỗ lực, sự khát khao và khả năng của các bạn để giảng dạy Tin Lành cho một thế hệ lầm lạc.

Bài học này được thiết kế để dạy dỗ thật đơn giản nhưng có hiệu quả. Tuy nhiên, bạn không nên cố gắng dạy mà không dành thời gian cầu nguyện hay chuẩn bị. Bạn nên hiểu biết về các bài học và thông qua toàn bộ trước khi chia sẻ nó với bạn bè của mình.

Biểu đồ đi song song với tập sách của giáo viên. Mỗi phần được nhận biết với trang biểu đồ tương ứng. ả hững yếu tố khác nhau trên biểu đồ cũng tương đương với những yếu tố trong bài học để giúp các bạn trong quá trình giảng dạy. ả hờ rằng sự liên tục trong thời gian giảng dạy là cần thiết cho sức ảnh hưởng của bài học. Để có thể gieo hạt giống Lời của Chúa vào trong tim các bạn bạn, cần thiết phải chọn một thời gian và địa điểm yên tĩnh.

Cuộc Sống và Thời Gian của Chúa Jêsus Christ là một dụng cụ của người truyền bá Phúc Âm. Luôn giữ mục đích trong tim mình rằng bạn dạy không phải chỉ để truyền đạt kiến thức và không phải để gây ấn tượng cho một ai đó bạn hiểu Kinh Thánh nhiều bao nhiêu nhưng bạn dạy với mục tiêu là dẫn dắt họ vào sự phó thác mình cho Đức Chúa Jêsus Christ. Bạn sẽ nhận ra rằng các bài học chảy xuyên suốt cuộc sống của Chúa Jêsus Christ và dừng lại ở một mục đích, mục đích đó là sự hưởng ứng về sự thật của việc hồi cải, phép báp-têm nhân danh Chúa Jêsus và sự đổ đầy của Đức Thánh Linh.

Ai có thể dạy được *Cuộc Sống và Thời Gian của Chúa Jêsus Christ*? Bất kỳ ai! ả ều bạn thật sự có một nỗ lực dành cho những kẻ lầm lạc, nếu bạn thật sự có mối quan tâm dành cho bạn của bạn, nếu bạn có thể đọc, nếu bạn có thể nói, nếu bạn có thể chỉ vào những chỗ khác nhau trên biểu đồ thì bạn có thể dạy *Cuộc Sống và Thời Gian của Chúa Jêsus Christ*. Bài học Kinh Thánh của chúng ta không chỉ đơn giản là sự mong muốn cho có thêm một bài học Kinh Thánh nữa trong lĩnh vực đã ngập tràn rồi. ả hưng nó được thiết lập ở trong đầu bạn - những người ả gũ Tuần trẻ tuổi - và trong tâm trí họ, những người trẻ tuổi trên khắp thế giới. Đức Chúa Trời sẽ sử dụng nó để mang lại sự gây lại đức tin cho thế hệ của chúng ta, mỗi lần một linh hồn. Bây giờ, hãy cầm lấy và sử dụng nó rồi chúc bạn hoàn thành kỳ công to lớn cho Chúa của chúng ta!

©General Youth Division 1988
United Pentecostal Church International
8855 Dunn Road
Hazelwood, MO 63042-2299

SỰ RA ĐỜI VÀ THỜI THƠ ẤU CỦA CHÚA JÊSUS

Tại Sao Chúa Jêsus Lại Đến?

Cuốn sách đầu tiên trong Kinh Thánh, Sáng thế ký, bắt đầu: “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất (Sáng thế ký 1:1). Đức Chúa Trời dựng nên tất cả mọi thứ đang tồn tại. Thứ cuối cùng mà Đức Chúa Trời tạo ra đó là đàn ông và đàn bà, và ả gài đặt họ vào trong khu vườn Ê-đen xinh tươi.

A-đam và Ê-va được tạo nên để sống mãi mãi. Họ không bao giờ biết tội lỗi và vô cùng trong sáng nhưng họ có quyền lựa chọn là vâng theo lệnh Chúa hoặc là bất tuân. Trong khu vườn, A-đam và Ê-va tận hưởng sự thông giao với Chúa mỗi ngày. Trái đất đầy ắp sự bình an và có sự hoà bình giữa Chúa và con người mà ả gài đã tạo ra.

A-đam và Ê-va được tự do thưởng thức tất cả những trái cây có trong vườn và chỉ duy nhất một nơi giới hạn: họ bị cấm không được ăn trái cây biết điều thiện và ác. Đức Chúa Trời bảo với họ rằng nếu ăn trái cây đó thì sẽ phải chết, có nghĩa là họ sẽ bị chia cắt với Chúa trong linh hồn cũng như có kết cuộc là sẽ chết về thân thể (Sáng thế ký 2:16-17).

Thông qua sự cám dỗ của Sa-tan, một thiên sứ nổi loạn với Chúa và là kẻ chủ mưu chính của sự xấu xa trên thế gian, Ê-va bị dẫn đến cây của trái cấm. Cả A-đam và Ê-va đều ăn trái cây, bằng cách ấy, họ đã từ chối quyền lực của Đức Chúa Trời. Hậu quả cho sự bất tuân hay tội lỗi này của họ là bị trục xuất ra khỏi khu vườn và bị chia cắt khỏi Đức Chúa Trời (Sáng thế ký 3:24).

Ả hưng tội lỗi không chỉ ảnh hưởng tới A-đam và Ê-va mà thôi. Từ họ, tội lỗi và chết chóc đến trong thế gian và nguyên rủa toàn bộ chủng tộc của nhân loại (Rô-ma 5:12; 5:19). Mỗi con người đều bị xem là đã phạm tội và đáng lãnh hình phạt của tội lỗi, đó là cái chết (Rô-ma 3:23; 6:23).

Trong cương vị là Đấng Tạo Hoá, Đức Chúa Trời có thể huỷ diệt cả A-đam và Ê-va rồi bắt đầu lại từ đầu với một thế giới mới. ả hưng bởi vì Đức Chúa Trời là tình thương, ả gài đưa ra một phương pháp mà nhờ đó con người có thể được giải thoát khỏi tội lỗi và cái chết. Trong thời kỳ Cựu Ước, Đức Chúa Trời đưa bản Luật Pháp của Môi-se cho dân Y-sơ-ra-ên, là dân được lựa chọn của ả gài. Để báo trước kế hoạch cứu rỗi sau cùng của ả gài cho loài người, ả gài đòi hỏi người Do Thái phải làm theo hệ thống về lễ vật và của tế lễ công phu để giải quyết vấn đề tội lỗi của họ.

Một trong những ngày linh thiêng nhất trong lịch của dân Y-sơ-ra-ên là ả gày Lễ Chuộc Tội, ngày mùng mười tháng bảy. Vào ngày này, thầy tế lễ thượng phẩm giết chết con tế lễ trên bàn thờ tế lễ bằng đồng rồi lấy máu từ vật tế lễ đó vào trong nơi Chí Thánh của Đền Tạm, nơi để thờ phượng. Căn phòng nhỏ và tối này là tài sản yêu quý nhất của dân Y-sơ-ra-ên, hòm giao ước tượng trưng cho mối liên hệ với Đức Chúa Trời và sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong họ. ả gày Lễ Chuộc Tội là ngày duy nhất trong năm mà thầy tế lễ thượng phẩm có thể bước vào trong nơi Chí Thánh. ả gười rảy máu trên nắp thi ân của hòm, và hành động này tượng trưng rằng mọi tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên sẽ được đẩy đi trong một năm nữa.

Dân Y-sơ-ra-ên trông đợi ngày này một cách háng hái. ả ếu vật tế lễ của họ được chấp nhận thì họ sẽ được che chở khỏi sự nguyên rủa của tội lỗi trong một năm nữa.

Tuy nhiên, máu của những con dê và bò đực chỉ đem lại sự ân xá tạm thời. Con vật không thể thế thân cho con người được. Luật pháp của Đức Chúa Trời đòi hỏi cái chết cho tội lỗi, và chỉ có một con người vô tội mới có thể là vật thế thân quyết định và vĩnh cửu cho loài người đầy tội lỗi.

Bởi vì lý do này, Đức Chúa Trời chọn đến với thế gian như một người bình thường - một người có thể hoà thuận giữa một Đức Chúa Trời công bình và loài người tội lỗi. ả gài, một Thần toàn năng và vĩnh cửu, trở nên một con người và bước vào thế giới của cuộc sống loài người.

ả gười hoà giải này, còn được gọi là đi-giữa chính là Đức Chúa Trời một mình ả gài ngự trong xác thịt, không phải là Chúa nào khác bởi Đức Chúa Trời là Chúa tuyệt đối và không thể chia ra. “Hỡi Y-sơ-ra-ên! Hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai.” (Phục truyền luật lệ ký 6:4). Bằng việc trở đến trong xác thịt, Đức Chúa Trời hoàn thành kế hoạch định trước của ả gài, vươn ra trong tình thương để cứu loài người sa ngã khỏi tội lỗi.

Thông Báo về Sự Ra Đời của Chúa Jêsus

Đức Chúa Jêsus không phải được sinh ra trong một gia đình của thầy tế lễ thượng phẩm hay là của vua chúa. Đức Chúa Trời gửi thiên thần Gáp-ri-ên đến ả a-xa-rét vào trong nhà của Ma-ri, một người nữ trẻ đồng trinh. Ma-ri được hứa gả cho một người thợ mộc tên là Giô-sép. Thông điệp của Gáp-ri-ên dành cho Ma-ri rất đáng ngạc nhiên: “ả ày, ngươi sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là JÊSUS.” (Lu-ca 1:31).

Đứa con trẻ này không hề bị làm ô ứ bởi bản chất tội lỗi của A-đam, bởi vì ả gài không có một người cha thuộc trần gian. Mẹ của ả gài là một nữ đồng trinh; ả gài được thụ thai một cách kỳ diệu bởi Đức Thánh Linh.

Khi Giô-sép phát hiện ra Ma-ri sẽ sanh con, ông cân nhắc về chuyện mình nên làm gì. Trong lúc đó, một thiên thần của Đức Chúa Trời xuất hiện trước Giô-sép và giải thích cho ông mọi chuyện. Giô-sép nghe theo, do đó ông quyết định cưới Ma-ri làm vợ. ả hưng họ không hề ả ở với nhau cho đến khi nàng sanh đứa con trai đầu tiên (Xem Ma-thi-ơ 1:18-25). Vì vậy, Thần của Đức Chúa Trời, không phải Giô-sép, mới chính là Cha của Chúa Jêsus!

Vào thời gian này, hoàng đế La Mã, Au-gút-tơ, ban hành một sắc lệnh cho mọi người phải đóng thuế. Hê-rốt, cai trị Pa-lét-tin, quyết định rằng những ai trong phạm vi quyền lực của người nên khai tên vào sổ ở quê hương mình, vì vậy Giô-sép và Ma-ri bắt buộc phải đến Bết-lê-hem cách xa khoảng bảy mươi dặm (Lu-ca 2:1-5).

Sự Ra Đời của Chúa Jêsus

Sau khi đến Bết-lê-hem, Giô-sép và Ma-ri mới biết không còn phòng trống trong quán trọ. Cuối cùng, họ đành ở tạm thời trong chuồng ngựa, và ở nơi đó, Chúa Jêsus được sanh ra. Ma-ri quấn đứa Con Trai đầu tiên trong một mảnh vải mềm và đặt ả gài nằm trong máng cỏ (máng đựng đồ ả) (Lu-ca 2:7).

Các thiên thần thông báo về sự ra đời của ả gài cho những người chăn chiên ở cánh đồng gần Bết-lê-hem: “Ảy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu Thế, là Christ, là Chúa.” (Lu-ca 2:8-14). ả hững người chăn chiên tìm thấy ả gài và thờ phượng ả gài (Lu-ca 2:16-20).

Hồi sau, có mấy thầy bác sĩ ở Đông Phương mang quà đến cho ả gài, họ được dẫn đường bởi những ngôi sao diệu kỳ (Ma-thi-ơ 2:10-11). Họ bảo với vua Hê-rốt rằng họ đến để tìm Vua

của dân Do Thái. Hê-rôt ghen tị lòng kiếm Chúa Jê-sus để giết đi, nhưng, bằng sự huyền diệu, Đức Chúa Trời báo trước cho Giô-sép trốn đến Ê-díp-tô. Sau khi Hê-rôt chết, Chúa Jê-sus và gia đình của ả gài trở về ả a-xa-rét, một thành ở Ga-li-lê, nơi Chúa Jê-sus lớn lên (Xem Ma-thi-ơ 2:13-23).

Đức Chúa Trời Ở Cùng Chúng Ta

Chúa Jê-sus thực chất là “Đức Chúa Trời tỏ ra trong xác thịt” (I Ti-mô-thê 3:16). Đức Chúa Trời không gửi đến một người riêng biệt và cách rời chính ả gài, nhưng chính bản thân ả gài đến trong dạng xác thịt để giải thoát nhân loại khỏi hình phạt và cảnh tù tội của tội lỗi. “ả gười sẽ sanh một trai... chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội.... ả ày, một gái đồng trinh sẽ chịu thai, và sanh một con trai, rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên; nghĩa là: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.” (Ma-thi-ơ 1:21,23).

Đức Chúa Trời và loài người bị chia cắt bởi tội lỗi. Đức Chúa Trời là tối cao và hoàn hảo. Con người thì trần tục và đầy tội lỗi. Bởi Chúa Jê-sus, là Đức Chúa Trời trong tự nhiên và vô tội lỗi trong con người, nên Đức Chúa Trời và loài người được hoà thuận.

Chúa Jê-sus có hai bản chất. Thỉnh thoảng ả gài nói và hành động như Đức Chúa Trời.

Chúa Jê-sus là người - hoàn toàn là người. ả hu là một con người, ả gài được sanh ra như một đứa bé, dựa dẫm vào mẹ của ả gài và lệ thuộc dưới quyền lực trong nhà của ả gài. ả gài đói và ăn; ả gài khát và uống; ả gài làm việc và thấy mệt mỏi; ả gài cần sự ngủ nghỉ. ả gài đến trường giống như những đứa trẻ Do Thái khác. ả gài là một thành viên trong gia đình, có bốn người anh em và ít nhất hai chị em. ả gài cùng với gia đình của ả gài cử hành những ngày lễ hội, dâng lễ vật và của tế lễ. ả gài thấu hiểu nỗi đau, sự thất vọng và con đói. ả gài từng trải qua sự cô đơn và cảnh bị bác bỏ.

ả hưng Chúa Jê-sus đồng thời là Đức Chúa Trời. ả gài có khả năng điều khiển sức mạnh của tự nhiên, chữa tất cả các loại bệnh, làm sống người chết, xua đuổi ma quỷ, và tha thứ tội lỗi. ả gài không chỉ đơn thuần là một phần của Đức Chúa Trời hay là riêng biệt với Đức Chúa Trời. ả gài là tất cả những gì của Đức Chúa Trời ở trong hình thể một con người.

Đức Chúa Trời là Thân (Giăng 4:24). ả gài ở khắp mọi nơi, biết mọi thứ, và toàn năng. Đức Chúa Trời vĩ đại này, là Đấng Tạo Hoá, đã trở nên trong xác thịt, gọi xác thịt đó là Con Trai ả gài, và sống giữa loài người. Chúa Jê-sus Christ là Đức Chúa Trời trong xác thịt - sự đầy đầy của bốn tánh Đức Chúa Trời thấy đều ở trong Đấng ấy như có hình (Cô-lô-se 2:9).

Đức Chúa Trời, là Thân, đã chọn để tỏ ra bản thân ả gài cho loài người như là Đức Cha, trong Đức Con, và như là Đức Thánh Linh. Trong cương vị là Đức Cha, Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hoá, ả gài tạo ra tất cả mọi thứ. Trong Đức Con, ả gài là Đấng Cứu Chuộc và là Chúa Cứu Thế của chúng ta. Với vị trí là Đức Thánh Linh, ả gài là ả gười Tái Sinh và là Đấng Yên Ủi trú ngụ trong tim của chúng ta và mang đến cho ta một cuộc sống tâm linh. Đức Chúa Trời không hề tồn tại như ba người riêng biệt; Đức Chúa Trời là một.

Thời Thơ Ấu của Chúa Jê-sus Christ

Kinh Thánh không kể cho chúng ta nhiều về cuộc sống mới đầu của Chúa Jê-sus Christ. Lu-ca 2:40 ghi rằng: “Con trẻ lớn lên, và mạnh mẽ, được đầy đầy sự khôn ngoan, và ơn Đức Chúa Trời ngự trên ả gài.”

Một sự việc rất đặc biệt xảy ra khi Chúa Jê-sus được mười hai tuổi. ả hu thường lệ, ả gài đi với cha mẹ của ả gài đến Giê-ru-sa-lem cho ngày lễ Vượt Qua, một ngày thánh của người Do Thái. Khi lễ hội đã kết thúc, Ma-ri và Giô-sép trở về ả a-xa-rét. Đang đi trên đường, họ nhận ra

Chúa Jêsus không có ở trong đoàn người hành hương. Họ trở lại Giê-ru-sa-lem và tìm thấy ả gài trong Đền Thờ, nói chuyện với mấy thầy thông thái của luật pháp người Do Thái. ả hững thầy này rất ngạc nhiên về sự khôn ngoan và thông hiểu của Chúa Jêsus.

Ma-ri trách mắng Chúa Jêsus vì tách ra khỏi những bạn đồng hành. Bản năng làm mẹ của người khiến người vô cùng lo lắng.

ả hưng Chúa Jêsus trả lời rằng: “Cha mẹ kiếm tôi làm chi? Há chẳng biết tôi phải lo việc Cha tôi sao?” (Lu-ca 2:43-49). ả gay khi ở tuổi mười hai, Chúa Jêsus đã nhận thức rõ là ả gài có một sứ mạng đơn nhất. “Việc của Cha” ả gài là điều quan trọng nhất trong tâm trí ả gài.

Mặc dù Chúa Jêsus biết ả gài là Con của Đức Chúa Trời nhưng ả gài vẫn tôn trọng cha mẹ trần gian của mình. “Đoạn, ả gài theo về thành ả a-xa-rét và chịu lụy cha mẹ. Mẹ ả gài ghi các lời ấy vào lòng.” (Lu-ca 2:51).

Sự vâng phục là nét tiêu biểu để mô tả cuộc sống trần gian của Chúa Jêsus (Rô-ma 5:19; Hê-bơ-rơ 5:8). Chúa Jêsus tự hạ mình xuống và vâng phục cho đến chết (Phi-líp 2:8). Để chức vụ rao giảng của Chúa Jêsus có ảnh hưởng, ả gài phải liên tục giữ xác thịt mình khuất phục trước Tâm Linh.

ả gài không hề sống một cuộc sống tách biệt, được che chở để khỏi phải đối mặt với những cám dỗ hay những nghịch cảnh. “Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội.” (Hê-bơ-rơ 4:15). ả gài bị đặt vào những sự cám dỗ mà bất kỳ người trẻ nào cũng đã từng bị mắc vào. ả gài cảm thấy sự đau nhói mãnh liệt từ áp lực bạn bè, tuy nhiên ả gài vẫn giữ trung thành với sứ mệnh của mình và vâng theo Đức Cha của ả gài.

Kết Luận:

Chúa Jêsus có tất cả các quyền để đến thế gian mà khua grom phán xét. ả hân loại ngày càng chìm sâu vào trong tội lỗi. Ai có thể trách được Đức Chúa Trời nếu ả gài quét sạch hết toàn bộ loài người ra khỏi bề mặt trái đất? ả gài đã có thể tạo ra một chủng tộc người khác để phục sự ả gài.

ả hưng thay vào đó, Đức Chúa Trời chọn đến trần gian cùng với đôi mắt đầy tình thương và bàn tay nhân ái để nâng loài người lên khỏi tình trạng sa ngã của họ. “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của ả gài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con ả gài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.” (Giăng 3:16-17).

CHỨC VỤ CỦA CHÚA JÊSUS

Phép Báp-Têm và Sự Bị Cám Dỗ của Chúa Jêsus

Ê-sai tiên tri nói vào khoảng bảy trăm năm trước sự ra đời của Chúa Jêsus về Một người sẽ đến và dọn sẵn con đường. Giảng Báp-tít chính là người đó. “Có tiếng kêu rằng: Hãy mở đường trong đồng vắng cho Đức Giê-hô-va; hãy ban bằng đường cái trong đất hoang cho Đức Chúa Trời chúng ta.” (Ê-sai 40:3).

Â gười giảng đạo đồng vắng này mặc áo bằng lông lạc đà, ăn châu chấu và mật ong rừng gây nên một sự khuấy động lớn ở chung quanh vùng đồi của xứ Giu-đê. Â hiều người cảm thấy mình sai lầm, hối cải cho tội lỗi mình, và được báp-têm bởi Giảng ở sông Giô-đanh. Thông điệp của ông lúc nào cũng là một: “Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-têm cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Â gài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa.” (Ma-thi-ơ 3:11).

Vào một buổi nhóm họp báp-têm của Giảng, Chúa Jêsus đến từ Ga-li-lê để được Giảng báp-têm Â gài. Khi Giảng thấy Chúa Jêsus, ông la lên rằng: “Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi.” (Giăng 1:29). Chúa Jêsus được làm phép báp-têm của Giảng ở sông Giô-đanh. “Vừa khi lên khỏi nước, Â gài thấy các tầng trời mở ra, và Đức Thánh Linh ngự xuống trên mình Â gài như chim bồ câu. Lại có tiếng từ trên trời phán rằng: Â gười là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường.” (Mác 1:10-11).

Chúa Jêsus được báp-têm là một ví dụ cho chúng ta. Â gài bây giờ được bố trí để bắt đầu chức vụ của Â gài trên thế gian. Tuy nhiên, có một sự kiện cho Â gài còn chưa được trải nghiệm.

“Tức thì Đức Thánh Linh giục Â gài đến nơi đồng vắng. Â gài ở nơi đồng vắng chịu quỷ Sa-tan cám dỗ bốn mươi ngày, ở chung với thú rừng, và có thiên sứ hầu việc Â gài.” (Mác 1:12-13).

Sau khi nhịn ăn trong bốn mươi ngày, ma quỷ đến cám dỗ Â gài (Xem Ma-thi-ơ 4:1-11). “Â ếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi.” Mặc dù Chúa Jêsus đang ở trong thời điểm yếu ớt nhưng Â gài không hề nghi ngờ quyền lực của mình, Â gài cũng không hề phải chứng minh điều đó bằng việc phá bỏ sự kiêng ăn của mình để biến đá thành bánh. Chúa Jêsus dùng những Lời của Chúa mà bảo: “Có lời chép rằng: Â gười ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.” (Ma-thi-ơ 4:4).

Hai lần nữa, Sa-tan lại cám dỗ Chúa Jêsus. Từ Đền Thờ, hắn nói: “Hãy gieo mình xuống đi vì sẽ có thiên sứ gìn giữ người.” Và ở trên núi cao, hắn chỉ cho Â gài các nước thế gian mà nói rằng: “Vị bằng người sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho người hết thảy mọi sự này.” (Ma-thi-ơ 4:9).

Mỗi lần như vậy, Chúa Jêsus dùng Lời chống lại sự cám dỗ của kẻ thù. Cuối cùng Â gài bảo: “Hỡi quỷ Sa-tan, người hãy lui ra!” Ma quỷ bèn bỏ đi và có thiên sứ đến hầu mà hầu việc Â gài.

Â gày nay, hơn bao giờ hết, con người bị cám dỗ để buông mình trong các hoạt động trần tục. Sa-tan như là một con sư tử om sòm đi đây đó để tìm kiếm những ai mà hắn có thể ăn ngấu nghiến. Rất nhiều người, trẻ và già, bị vương bẫy bởi sự chú trọng vật chất, sự trái đạo đức, sự nổi loạn, các loại ma-tuý, và rượu chè. Bản danh sách vẫn còn kéo dài.

Chúa Jêsus cho chúng ta thấy rằng ngay cả trong lúc yếu đuối nhất, chúng ta vẫn có thể sử dụng Lời của Đức Chúa Trời để đánh bại sự tấn công của kẻ thù nghịch. Hê-bơ-rơ 4:15-16 dạy chúng ta rằng: “Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi on phước, hầu cho được thương xót và tìm được on để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng.”

Chức Vụ của Chúa Jêsus Bắt Đầu

Sau sự bị cám dỗ của ả gài, Chúa Jêsus rời khỏi ngọn núi và vào trong các nhà hội để dạy dỗ. Một ngày kia, trong lúc ở tại nhà hội của ả a-xa-rét, Chúa Jêsus đứng và đọc lời tiên tri Ê-sai: “Thần của Chúa ngự trên ta; vì ả gài đã xúc dầu cho ta đăng truyền tin lành cho kẻ nghèo; ả gài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị hà hiếp được tự do; và để đôn ra năm lành của Chúa.” (Lu-ca 4:18-19).

Đoạn, ả gài xếp sách rồi ngồi xuống, mọi người trong nhà hội đều chăm chú ngó ả gài. Chúa Jêsus bèn phán rằng: “Hôm nay đã được ứng nghiệm lời Kinh Thánh mà các người mới vừa nghe đó.” (Lu-ca 4:21).

“Có phải con Giô-sép chẳng?”, đám đông chung quanh Chúa Jêsus xì xào. Tình trạng náo động bắt đầu tăng lên. Trong vòng vài phút, người ta lòng đầy với sự phẫn nộ. Họ đứng dậy kéo ả gài ra ngoài thành, dự định gây hại. Chúa Jêsus trốn thoát nhưng ả gài cảm thấy sự bác bỏ lần đầu trong nhiều lần.

ả hững người đứng dậy vì Chúa Jêsus ngày hôm nay đôi khi vẫn cảm thấy sự bác bỏ. ả gay cả những người không biết về Đức Chúa Trời cũng thường cảm nhận sự phản bác này từ gia đình, bạn bè, hay trong công việc. Chúa Jêsus phán: “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ.” (Ma-thi-ơ 11:28). Với Chúa Jêsus, không hề có người bị ruồng bỏ. “Đức Giê-hô-va ở gần mọi người cầu khẩn ả gài” (Thi thiên 145:18).

Mặc dù có một vài người khinh thường Đức Chúa Jêsus ở ả a-xa-rét nhưng có đám đông đi theo bởi vì ả gài “đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước và chữa lành hết thảy những người bị ma quỷ ức hiếp; vì Đức Chúa Trời ở cùng ả gài.” (Công vụ 10:38).

Sự Được Gọi của Những Môn Đồ

Trong một vài tháng kế tiếp, Chúa Jêsus chọn những người đàn ông có cách sống và bối cảnh khác nhau để làm môn đồ của ả gài.

Một ngày kia, trong khi đi bộ trên bờ biển, Chúa Jêsus thấy hai anh em làm nghề chài đang thả lưới dưới biển. “Hãy theo ta, và ta sẽ khiến các người trở nên tay đánh lưới người.”, ả gài phán cùng họ. ả gay lập tức, Anh-rê và Phi-e-rơ bỏ chài lưới và trở thành môn đồ của Chúa Jêsus (Xem Mác 1:17-18). Cùng ngày đó, Gia-cơ và Giăng ngừng vá lưới và trở thành môn đồ của ả gài.

Mười hai người đàn ông cuối cùng cũng được chọn và được gửi đi để làm các công việc của Chúa Jêsus. Chúa Jêsus trao cho họ quyền năng để truyền giảng đạo. ả gài phán: “Khi đi đường, hãy rao giảng rằng: ả ước thiên đàng gần rồi. Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỷ. Các người đã được lãnh không thì hãy cho không.” (Ma-thi-ơ 10:7-8).

Khi người ta thật lòng đi theo Chúa Jêsus, ả gài sẽ luôn luôn làm cho một điều gì đó từ họ mà ra vĩ đại hơn những gì họ có thể mong đợi. Khi chúng ta biết về ả gài, ả gài sẽ gửi

chúng ta ra và làm công việc cho ả gài. Chúng ta đã được lãnh không thì chúng ta cũng sẽ cho không.

Lời Giảng Dạy và Các Việc Làm của Chúa Jêsus

Trong một dịp nọ, Chúa Jêsus lên núi kia để giảng dạy. Khi đoàn dân tụ họp xung quanh ả gài rồi thì ả gài dạy họ về cách cư xử cần thiết để phục sự Đức Chúa Trời.

“Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hoà thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!” (Ma-thi-ơ 5:3-10).

Chúa Jêsus cũng dạy con người nhiều sự thật khác nữa. Đám đông kinh ngạc trước sự khôn ngoan và uy quyền của người đàn ông lạ thường đến từ Ga-li-lê này.

Khi Đức Chúa Jêsus và môn đồ của ả gài xuống núi, có đoàn dân đông lắm tụ tập xung quanh. Một người bị bệnh phong đến gần ả gài mà rằng: “Lạy Chúa, nếu Chúa khứng, chắc có thể làm cho tôi sạch được.” (Ma-thi-ơ 8:2).

Chúa Jêsus giơ tay ra sờ người bệnh này, phán: “Ta khứng, hãy sạch đi.” ả gài lập tức, người đàn ông được sạch khỏi sự kinh khiếp của mình, căn bệnh đe dọa cuộc sống.

Tiếng tăm của Chúa Jêsus được đồn ra khắp mọi miền. ả gài ta mang đến cho ả gài những người bệnh và người bị quỷ ám, và ả gài đã chữa lành cho bọn họ. Đám đông đi theo ả gài đến xứ Ga-li-lê, Đê-ca-bô-lơ, thành Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đê, cho đến xứ bên kia sông Giô-đanh (Ma-thi-ơ 4:24-25).

Bất cứ nơi nào Chúa Jêsus đến, ả gài cũng bị lay chuyển với lòng trác ẩn trước sự thiên thốn của con người. “Chẳng phải là người khoẻ mạnh cần thầy thuốc đâu, song là người có bệnh.”, ả gài phán. “Ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội.” (Ma-thi-ơ 9:12-13).

Ở thành Ca-bê-na-um, Chúa Jêsus chữa lành người bị teo tay (Mác 3:1-5). Ở thành Giê-ru-sa-lem, ả gài khiến một người tàn tật được trở lại nguyên vẹn tại Ao Bê-tết-đa (Giăng 5:2-9). ả gài chữa lành cho một người mù gần nơi ao Si-lô-ê (Giăng 9:1-7). ả gài cứu lành đứa con trai bị quỷ nhập của một người đàn ông (Lu-ca 9:37-42). Tại thành ả a-in, ả gài làm sống lại người con trai của bà mẹ goá đã chết (Lu-ca 7:12-15).

“Lại còn nhiều việc nữa mà Đức Chúa Jêsus đã làm; ví bằng người ta cứ từng việc mà chép hết, thì ta tưởng rằng cả thế gian không thể chứa hết các sách người ta chép vậy.” (Giăng 21:25).

Chúa Jêsus đến tìm kiếm để cứu rỗi những kẻ lầm lạc. ả gài không hề cố gắng để mang danh tiếng cho xác thịt mình, nhưng hơn thế, ả gài gắn liền với con người và sự cần của họ.

ả gài thường sử dụng ngụ ngôn - một ví dụ, một câu chuyện đúng cuộc sống miêu tả một sự thật - để dạy bài học thực tế. Một ví dụ ả gài kể về sự lo lắng của một người đàn bà có mười đồng bạc bị mất một đồng (Lu-ca 15:8). ả gài thấp đèn, quét nhà, kiểm kê cày cho kỹ được. Khi tìm được đồng bạc bị thất lạc, bạn bè và hàng xóm nài tụ họp ăn mừng. Chúa Jêsus liên quan ví dụ này đến sự thật của cuộc sống: “Ta nói cùng các người, trước mặt thiên sứ của Đức Chúa Trời cũng như vậy, sẽ mừng rỡ cho một kẻ có tội ăn năn.” (Lu-ca 15:10).

Một ngụ ngôn khác kể chuyện một viên ngọc cực kỳ quý giá được săn lùng bởi nhà thương gia. Ắ gười bán tất cả những gì mình có để lấy được hạt châu hiếm có và vô giá này (Ma-thi-ơ 13:45-46). Cũng tương tự như vậy, Chúa Jê-sus cho đi tất cả những gì mà ắ gài có thể - cuộc sống của ắ gài - để cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi để chúng ta có thể có được cuộc sống vĩnh cửu.

Sự Ra Đời Mới

Sự giảng dạy của Chúa Jê-sus thường làm khó hiểu những nhà dạy dỗ và các lãnh đạo tôn giáo Do Thái. Một người đàn ông tên là ắ i-cô-đem đến với Chúa Jê-sus vào một buổi tối và hỏi ắ gài vài câu hỏi. Chúa Jê-sus bảo với người rằng: “ắ ếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời.” (Giăng 3:3).

Ắ i-cô-đem lấy làm rối rắm. Ông tự hỏi làm cách nào để một người đã lớn có thể trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai.

Chúa Jê-sus giải thích sâu hơn: “Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời.” (Giăng 3:5)

Theo như bản miêu tả lịch sử trong sách Công vụ cho biết, sanh bởi nước là được báp-têm trong nước. Sanh nhờ Thánh Linh là được báp-têm hay còn gọi là đổ đầy với Đức Thánh Linh.

Mặc dù có đám đông người đi theo Chúa Jê-sus nhưng nhiều người phản đối lời dạy thẳng thắn của người thợ mộc này. Ắ hững thầy cả đặc biệt phản bác ắ gài. Trong mỗi cơ hội, họ hỏi những câu hỏi gây tranh luận và cố gắng bẫy ắ gài vào trong lối học thuyết.

Chúa Jê-sus Tha Thứ cho Kẻ Phạm Tội

Một ngày kia, Chúa Jê-sus đang dạy dỗ trong thành Giê-ru-sa-lem, một vài thầy thông giáo mang một người đàn bà đến trước ắ gài và ném nạng dưới chân ắ gài. Họ bảo rằng nạng đã phạm tội tà dâm. Theo như luật pháp của Môi-se, nạng phải bị ném đá. Trong sự cố gắng thử Chúa Jê-sus, họ hỏi ắ gài sẽ làm gì.

Chúa Jê-sus im lặng một hồi. Sau đó, ắ gài cúi xuống và lấy ngón tay viết trên đất. Lần nữa, lần này thậm chí cáu gắt hơn, các thầy thông giáo hỏi ắ gài. Một lời phán ra từ Chúa Jê-sus: “Ai trong các người là người vô tội, hãy trước nhứt ném đá vào người.” (Giăng 8:8)

Từng người một, là những kẻ buộc tội rời khỏi Đền Thờ. Cuối cùng, Chúa Jê-sus hỏi người đàn bà: “ắ hững kẻ cáo người ở đâu?” Ắ àng thưa rằng: “Lạy Chúa, không ai hết.” Chúa Jê-sus nhân từ bảo với nạng: “Ta cũng không định tội người; hãy đi, đừng phạm tội nữa.” (Giăng 8:11).

Giống như người đàn bà tội lỗi này, chúng ta đến với Chúa Jê-sus như là một kẻ tội phạm đáng khiển trách và xứng đáng bị chết. “Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” (Rô-ma 3:23).

Kết Luận:

Chúng ta biết rằng Chúa Jê-sus nhìn chúng ta bằng đôi mắt của lòng nhân ái với một tình thương vô điều kiện. Ắ gài dạy: “Kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu.” (Giăng 6:37). Chúng ta có thể đến với Chúa Jê-sus trong bất kỳ điều kiện nào; ắ gài có thể chữa lành trái tim tan nát, mở sáng đôi mắt tâm linh mù loà, và tháo gỡ vòng xích của tội lỗi cho kẻ bị cầm.

Chúng ta có thể an nghỉ trên lời hứa của ả gài: “Vậ nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật đượ tự do.” (Giăng 8:36).

TUẦN LỄ CỦA SỰ ĐÓNG ĐINH TRÊN CÂY THẬP TỰ GIÁ

Công Khải Hoàn

Tuần lễ cuối cùng trước cái chết của Chúa Jê-sus bắt đầu với thắng lợi lớn lao và có vẻ sẽ kết thúc với sự tiêu tan. Tuy nhiên, cái chết của Chúa Jê-sus không phải là một sự thất bại nhưng lại là một hành động cao cả của tình thương. “Vi Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của ả gài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.” (Giăng 3:16).

Chúa Jê-sus dành tuần lễ của sự đóng đinh trên thập tự giá ở tại thành Giê-ru-sa-lem. Đám đông những con người bận rộn tụ tập cho ả gày Lễ Vượt Qua. Vào ngày Chủ ả hạt, các môn đồ mang đến cho Chúa Jê-sus một con lừa con mà ả gài cưỡi từ thành Bê-tha-ni cho đến thành Giê-ru-sa-lem.

Việc này có vẻ như rất bình thường với nhiều người, nhưng những người khác thì nhận ra rằng chuyện này được hoàn thành giống như lời tiên tri đã viết cách đó khoảng năm trăm năm: “Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng rỡ cả thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trở tiếng reo vui! ả ày, Vua người đến cùng người, ả gài là công bình và ban sự cứu rỗi, nhu mì và cõi lừa, tức là con của lừa cái.” (Xa-cha-ri 9:9).

Một đám đông tụ tập, trải áo mình trên đường. Kẻ khác thì chặt nhánh cây và bắt đầu gọi to sự biểu lộ ngợi khen: “Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng khen ngợi cho Đáng nhân danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao!” (Ma-thi-ơ 21:9).

ả hưng có mấy người không thích sự thờ lạy sum suê này và nói với Chúa Jê-sus rằng: “Thưa thầy, xin quở trách môn đồ thầy!” ả hưng Chúa Jê-sus đáp: “Ta phán cùng các người, nếu họ nín lặng thì đá sẽ kêu lên.” (Lu-ca 19:39-40).

Thật là một cơ hội chúng ta có ngày hôm nay để nhắc cao trái tim và tiếng nói của mình trong sự thờ phượng vô giới hạn. Thật vậy, “ả hưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: Ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy.” (Giăng 4:23).

Ba ngày kế tiếp, Chúa Jê-sus dành nhiều thời gian của mình ở trong Đền Thờ. Thông điệp và việc làm của ả gài cho thấy rằng ả gài chính là Đấng Mê-si, và Chúa Jê-sus quở trách những ai từ chối tin vào điều đó. Bởi vì sự khiển trách này, nhiều thầy tế lễ cả tìm cách giết ả gài (Ma-thi-ơ 21:46).

“ả gài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. ả hưng hễ ai đã nhận ả gài, thì ả gài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh ả gài.” (Giăng 1:11-12).

Bữa Ăn Tối Cuối Cùng

ả gày Lễ Vượt qua đến, Chúa Jê-sus và môn đồ ả gài gặp nhau trên phòng cao để quan sát. Đầu ngày ấy, Giu-đa âm mưu với người Pha-ri-si và các thầy tế lễ cả phản bội Chúa Jê-sus. Với ba chục bạc, Giu-đa đồng ý phản lại Chúa Jê-sus và giao ả gài vào tay của họ.

Khi bữa ăn Lễ Vượt Qua bắt đầu, Chúa Jê-sus giải thích với các môn đồ đây là bữa cuối cùng họ ăn cùng nhau trước khi ả gài chịu đau đớn. ả gài bảo với họ rằng: “Có một người trong các ngươi sẽ phản ta.” (Ma-thi-ơ 26:20-21). Từng người một trong họ hỏi: “Lạy Chúa, có phải tôi không?” Chúa Jê-sus đáp: “Kẻ nào để tay vào mâm với ta, ấy là kẻ sẽ phản ta.” Tất cả bọn họ đều có mặt tại buổi ăn nhưng chỉ một mình Giu-đa biết là hắn sẽ phản bội Chúa Jê-sus. Một hồi sau, hắn bỏ đi bí mật gặp gỡ với những thầy tế lễ cả.

Phi-e-rơ nói với Chúa Jê-sus: “Đầu mọi người vấp phạm vì có thầy, song tôi chắc không bao giờ vấp phạm vậy.” và những môn đồ khác cũng nói tương tự vậy. ả hưng Chúa Jê-sus đáp với Phi-e-rơ rằng: “Chính đêm nay, trước khi gà gáy, ngươi sẽ chối ta ba lần.” (Ma-thi-ơ 26:34-35).

Vào buổi tối cuối cùng, Chúa Jê-sus giải thích với các môn đồ của ả gài: “ả ơi ta đi, bây giờ ngươi chẳng có thể theo ta được.” (Giăng 13:36). Với sự buồn rầu trong tim, họ hiểu rằng Chúa Jê-sus chuẩn bị rời xa họ.

Cảm giác của sự cô đơn, sợ hãi, và không an toàn bắt đầu lướt qua mười một người đàn ông này. Ai sẽ cung ứng cho họ? Họ sẽ đi đâu bây giờ? Họ sẽ làm gì nếu không có Chúa Jê-sus?

Chúa Jê-sus động viên họ bằng những lời này: “Lòng các ngươi chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa... Ta sẽ nài xin Cha, ả gài sẽ ban cho các ngươi một Đấng Yên Ủi khác, để ở với các ngươi đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết ả gài; nhưng các ngươi biết ả gài, vì ả gài vẫn ở với các ngươi và sẽ ở trong các ngươi.” (Giăng 14:1, 16-17).

Bằng cách này, Chúa Jê-sus bộc lộ cho các môn đồ của ả gài rằng ả gài là Đấng Yên Ủi không bao lâu sau sẽ trở lại trong dạng Thần để sống trong họ. Để rồi ả gài phán rõ ràng rằng: “Ta không để cho các ngươi mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các ngươi.” (Giăng 14:18).

Chúng ta cũng có thể nhận được Đấng Yên Ủi, Thần của Đức Chúa Jê-sus, để nâng ta lên trong thời gian của sự bấp bênh, nỗi sợ hãi, và cảm giác cô đơn. ả gài thật sự là “một bạn triu mến hơn anh em ruột” (Châm ngôn 18:24).

Khu Vườn Ghết-sê-ma-nê

Vào nửa đêm, Chúa Jê-sus và môn đồ ả gài đi đến vườn Ghết-sê-ma-nê để cầu nguyện. ả gài bảo với Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng xem trong lúc ả gài đến một đỗi xa hơn để cầu nguyện. Sau một vài lần, ả gài phát hiện ra họ đang ngủ bèn phán: “ả gươi không thức được một giờ sao?” (Xem Mác 14:37). Rồi ả gài bảo rằng: “Hãy thức canh và cầu nguyện, kéo các ngươi sa vào chước cám dỗ; tâm thần thì muốn lắm, mà xác thịt thì yếu đuối.” (Ma-thi-ơ 26:41). Tuy nhiên, các môn đồ vẫn ngủ quên trong khi Chúa Jê-sus cầu nguyện một mình.

Bởi vì ả gài biết trước những tổn thương sẽ đến một cách nhanh chóng của mình nên xác thịt ả gài gào thét lên rằng: “Cha ơi! ả ầu có thể được, xin cho chén này lia khỏi Con!” ả hưng rồi ả gài cầu nguyện: “Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha.” (Ma-thi-ơ 26:39). Với sự đau đớn cực độ về thể xác cũng như tinh thần và mồ hôi chảy xuống nhưng những giọt máu lớn, xác thịt đành nhường đường cho nguyện ý của Tâm Linh.

Chúa Jê-sus đánh thức các môn đồ dậy khi một bọn đông người cầm gươm và gậy đến. Giu-đa tiến đến trước và hôn lên má Chúa Jê-sus, chào ả gài (Lu-ca 22:47). Đây là tín hiệu cho các thầy tế lễ cả và quân hầu của chúng để bắt giữ Chúa Jê-sus và trói ả gài lại. Tuy nhiên, Chúa Jê-sus tự nguyện nộp mình cho họ. Đoạn, tất cả các môn đồ rời bỏ ả gài và trốn đi. Giu-đa nhận

lãnh tiên trả công của hắn, nhưng sau đó trong sự hối hận và nổi thất vọng đắng cay, hắn ném tiên đi và tự tử (Ma-thi-ơ 27:5).

Việc Xét Xử Chúa Jêsus

Trong khi Phi-e-ơ đi theo ở đằng xa, Chúa Jêsus được dẫn tới An-ne đầu tiên, là ông gia của thầy cả thượng phẩm và là một thầy cả Do Thái có thế lực. Rồi ả gái được đưa đến nhà của thầy cả thượng phẩm để gặp nhóm hội đồng toà án Do Thái tối cao.

Câu hỏi này theo sau câu hỏi kia áp đảo ả gái để tìm kiếm lỗi lầm trong đời ả gái. Chúa Jêsus chỉ đơn giản giữ bình tĩnh. Cuối cùng, trong sự tuyệt vọng, thầy cả thượng phẩm yêu cầu: “Ta khiến người chỉ Đức Chúa Trời hằng sống mà thề, hãy nói cho chúng ta, người có phải là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời chăng?” Chúa Jêsus xác nhận sự thật bằng cách trả lời: “Thật như lời.” (Ma-thi-ơ 26:63-64). (Christ là một từ Hy Lạp tương đương với từ Hê-bơ-ơ Mê-si; hai từ đều đề cập đến vị Vua, Đấng giải cứu người Do Thái được chờ đợi lâu dài).

Trong sự giận dữ, Cai-phe, thầy cả thượng phẩm, xé áo của mình. Con thịnh nộ của nhóm hội đồng lên cao và họ đưa ra lời tuyên án cho điều sai trái của tội phạm thượng. Chúa Jêsus bị kết án phải chết. Trong cơn giận dữ điên cuồng, nhiều người ở tại phiên tòa nhỏ vào Chúa Jêsus và đánh ả gái, mỉa mai rằng: “Hỡi Đấng Christ, hãy nói tiên tri đi; cho chúng ta biết ai đánh người.” (Ma-thi-ơ 26:68).

Bây giờ Phi-e-ơ vẫn nán lại trong chỗ tối ở nhà thầy cả. Có một cô gái đến gần và bảo rằng người là một trong những môn đồ của Chúa Jêsus, nhưng Phi-e-ơ mạnh mẽ phủ nhận điều đó. Hai lần nữa Phi-e-ơ bị hỏi, nhưng người chủ rửa và chôi phăng tất cả những sự liên quan tới Chúa Jêsus. Liên sau đó thì gà gáy. Cảm giác thất bại, tội lỗi, và tiêu tan quét qua người ông, đoạn người đi ra và khóc lóc cách đắng cay (Ma-thi-ơ 26:74-75).

Đã đến sáng sớm, nhóm hội đồng biết rằng phải có sự cho phép của chính quyền La-Mã để có thể thi hành án tử hình. Vì vậy, họ mang Chúa Jêsus đến trước quan tổng đốc Phi-lát. Với đám đông những người thù nghịch tụ họp, Phi-lát hỏi Chúa Jêsus: “Có phải người là Vua của dân Giu-đa không?” Chúa Jêsus trả lời một cách quả quyết: “Thật như lời.” (Ma-thi-ơ 27:11).

Theo thông tục thì một trong những kẻ tù tội sẽ được tha mỗi năm trong ngày Lễ Vượt Qua. Phi-lát hỏi mọi người nếu họ muốn thả Chúa Jêsus, Vua dân Do Thái. Mọi người la lên rằng họ muốn người tha cho Ba-ra-ba, một tên cướp, giết người, và là kẻ nổi loạn. Jêsus, họ hét lên, phải bị đóng đinh trên cây thập tự giá!

Khi Phi-lát thấy sự giận dữ của quần chúng, người cảm thấy mình không thể làm gì để thay đổi họ. Theo mệnh lệnh của người, một chậu nước được đem đến và Phi-lát rửa tay người trước đám đông mà rằng: “Ta không có tội về huyết của người này; điều đó mặc kệ các người.” (Ma-thi-ơ 27:24).

Sự Đánh Bằng Roi

Sau đó, Phi-lát thả Ba-ra-ba và đem Chúa Jêsus đi đánh đập (Mác 15:15). Quân lính khoác cho ả gái một cái áo điều, để một cây sậy trong tay hữu ả gái, và đội trên đầu ả gái một cái mũ gai. Từng người một bước qua, quỳ xuống trong sự nhạo báng mà rằng: “Lạy Vua của dân Giu-đa!” (Ma-thi-ơ 27:29). Để rồi binh lính đánh ả gái bằng dây roi da có khoảng chín cái đuôi gắn đá và miếng chai. Lệ của người Do Thái là giáng lên ba mươi chín lần, nhưng luật La-Mã thì không có giới hạn.

ả hà tiên tri Ê-sai báo trước điều này khoảng bảy trăm năm về trước: “Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. ả hưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh.” (Ê-sai 53:4-5).

Đó là sự chọn lựa khi Chúa Jêsus Christ phải chịu đựng sự tra tấn dã man này. ả gài có thể gọi mười ngàn thiên sứ giết chết những kẻ hành hạ, nhưng ả gài chọn hy sinh cuộc sống của mình vì tội lỗi của thế gian. “Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình.” (Giăng 15:13).

Sự Đóng Đinh Trên Cây Thập Tự Giá

Với đám quần chúng điên cuồng ở đằng sau ả gài, Chúa Jêsus bị ép phải vác cây thập tự giá mình đi xuống đường đến Gô-gô-tha, “nơi gọi là cái Sọ” (Giăng 19:17). Đám người giận dữ la lên: “Đóng đinh hẳn trên cây thập tự đi, đóng đinh hẳn đi!” càng thêm thôi thúc những người lính. Họ xuyên thủng tay chân ả gài khi họ đóng đinh ả gài trên cây thập tự. Khi ả gài bảo rằng mình khát, có người nhét miếng bông đá đầy mật đắng và giấm vào miệng ả gài.

Ở hai bên Chúa Jêsus là hai tên trộm bị treo. Một người thấy được cơ hội cho sự cứu rỗi của mình. Với những hơi thở cuối cùng, người thỉnh cầu: “Hỡi Jêsus, khi ả gài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi!” Chúa Jêsus hứa: “Quả thật, ta nói cùng ngươi, hôm nay ngươi sẽ được ở với ta trong chốn thiên đàng.” Tên trộm kia thì vứt đi cuộc sống vĩnh cửu vì sự thiếu niềm tin, hẳn chế nhạo: “ả gươi không phải là Đấng Christ sao? Hãy tự cứu lấy mình ngươi cùng chúng ta nữa!” (Lu-ca 23:39-43). Trong khi một người thì liều mạng tìm kiếm cuộc sống vĩnh viễn, còn những kẻ khác chỉ nghĩ đến hiện tại và bỏ lỡ cơ hội của sự cứu rỗi vào ngày đó. Cũng giống như ngày nay, nhiều người đến rất gần với sự cứu rỗi nhưng không tới đích. Sự thiếu niềm tin chia cắt họ với Đấng Cứu Chuộc là Đấng có thể cất đi tội lỗi của mình.

Quần lính tụ tập dưới chân cây thập tự để bắt thăm chia áo xống của ả gài. Họ muốn cái áo dài không có đường may của ả gài và đánh bạc xem ai sở hữu nó. Giống như những tên lính này, nhiều người ngày nay bị hấp dẫn bởi sự sở hữu vật chất. Họ ném đi cơ hội của sự cứu rỗi để lấy những vật tạm bợ, những thứ rồi sẽ phai tàn đi.

Hội đồng toà án Do Thái tối cao cảm thấy hài lòng với thành tựu của mình. Bây giờ họ được đánh giá cao trước mọi người và sẽ không còn thử thách cho uy thế của họ nữa. Đường như mọi người đều hạnh phúc cho “kẻ cuồng giáo” này bị xử chết. Và sự khao khát để được chấp nhận và ưa chuộng vẫn đang tàn phá. ả hiền người, giống như những thầy lãnh đạo tôn giáo này, sẽ đổi sự cứu rỗi với cơ hội được đánh giá là cao trọng trước bạn bè.

Các thầy thông giáo và các trưởng lão nhạo rằng: “ả ó đã cứu kẻ khác mà cứu mình không được. ả ếu phải Vua dân Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự đi, thì chúng ta mới tin.” (Ma-thi-ơ 27:42). ả hiền người trí thức ngày nay vẫn làm như vậy. Họ bỏ đi cơ hội của sự cứu rỗi, chỉ biết nhạo báng và giễu cợt căn nguyên của Đấng Christ.

Một vài người tụ họp và khóc lóc. Đây là những người tin. Họ không hoàn toàn hiểu được chuyện gì đang xảy ra và tại sao, nhưng họ vẫn yêu thương Chúa Jêsus.

Thiên nhiên có thể cảm thấy sự ảnh hưởng của chuyện gì đang diễn ra. Bầu trời tối sầm và đất rung động. “Thật người này là Con Đức Chúa Trời.”, người lính La-Mã tuyên bố (Ma-thi-ơ 27:54).

Trong vòng sáu tiếng đồng hồ Chúa Jêsus bị treo trên cây thập tự giữa đất và trời, trở thành vật tế lễ cho tội lỗi của thế gian. Lúc bấy giờ, khe hở sẽ được nối liền giữa con người tội

lỗi và một Đức Chúa Trời thánh sạch. Sứ mệnh này của Chúa Jêsus đã được thông báo bởi thiên sứ nhân sự chào đời của ả gài: “Chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội.” (Ma-thi-ơ 1:21). ả gài nay, ít nhất thì sứ mệnh của ả gài đã được hoàn thành. Với tiếng kêu lớn, ả gài khóc rằng: “Hỡi Cha, tôi giao linh hồn lại trong tay Cha!” ả gài vừa nói xong thì tắt hơi (Lu-ca 23:46).

Kết Luận

Hai ngàn năm sau, chúng ta nhận ra rằng cái chết của Chúa Jêsus không phải là một sự thất bại nhưng lại là một thắng lợi vang dội. ả gài không hề ở lại trong mộ nhưng đã sống dậy để mang đến sự cứu rỗi cho toàn bộ những ai tin và vâng theo tin lành của ả gài. Cái chết của ả gài là cần thiết, không đổ huyết thì không có sự tha thứ (Hê-bơ-rơ 9:22). “Cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; ả gài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội đi nữa, những để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi ả gài.” (Hê-bơ-rơ 9:28).

SỰ HỒI SINH VÀ NGÀY LỄ NGŨ TUẦN

Việc Chôn Cất

Chúa Jê-sus đã chết. Giô-sép người A-ri-ma-thê, một người đàn ông tốt không ưng thuận sự đóng đinh của Chúa Jê-sus, đến gặp Phi-lát hỏi xin lấy xác của Chúa Jê-sus. ả gười và ả i-cô-đem mang thi hài xuống khỏi thập tự, gói lại bằng vải gai, rồi đặt ả gài trong một cái huyệt mới đục trong hòn đá (Xem Giăng 19:38-42). Đoạn, lăn một hòn đá lớn đến trước cửa mộ (Ma-thi-ơ 27:60).

Từ khi Chúa Jê-sus phán rằng ả gài sẽ sống lại sau ba ngày, các thầy cả thượng phẩm đến gặp Phi-lát và nhờ người niêm phong cửa mộ lại. Họ sợ các môn đồ sẽ trộm xác Chúa Jê-sus rồi khẳng định rằng ả gài đã sống lại. Phi-lát bảo họ mang lính canh mà đi canh giữ mộ (Ma-thi-ơ 27:66).

Trong ba ngày dài đằng đẵng và cô đơn, các môn đồ túm tụm lại với nhau. Hy vọng của họ đã tiêu tan. Không chỉ vì Chúa Jê-sus đã chết mà họ còn lo sợ cho chính cuộc sống của mình. Họ nhóm họp với nhau đằng sau cánh cửa khoá (Giăng 20:19). Họ trông mong Chúa Jê-sus là Đấng G sẽ cứu lấy dân Y-sơ-ra-ên (Lu-ca 24:21), nhưng bây giờ Đấng làm phép lạ ấy đã chết rồi.

Mắt Chứng Nhân Đầu Tiên Sự Hồi Sinh

Buổi sáng sớm ngày đầu tiên của tuần lễ, ngay khi những tia nắng đầu tiên của bình minh hé lộ nơi chân trời, nhiều người đàn bà bước theo con đường lỏm chỏm để đến nơi mộ của Chúa Jê-sus. Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ của Gia-cơ, Sa-lô-mê mang thuốc thơm đang đi xúc xác Chúa Jê-sus. Trên đường đi, họ tự hỏi với nhau: “Ai sẽ lăn hòn đá lấp cửa mộ ra cho chúng ta?” Đến nơi, họ vô cùng kinh ngạc và sợ hãi khi thấy hòn đá lớn đã được dời đi.

Khi những người đàn bà này nhìn vào trong mộ, thay vì thấy thi hài của Chúa Jê-sus như mong đợi, họ thấy hai thiên sứ trong áo dài loá sáng. Khuôn mặt của những thiên sứ chói lọi như chớp và áo của họ thì trắng như tuyết.

Sấp mình xuống mặt đất, những người đàn bà úp mặt dưới đất. Một trong những vị thiên sứ bảo: “Các ngươi đừng sợ chi cả; vì ta biết các ngươi tìm Đức Chúa Jê-sus, là Đấng bị đóng đinh trên thập tự giá. ả gài không ở đây đâu; ả gài sống lại rồi, như lời ả gài đã phán.”

“Hãy đến xem chỗ ả gài đã nằm”, vị thiên sứ tiếp tục. “Hãy đi mau nói cho môn đồ ả gài và Phi-e-rơ hay rằng ả gài đã từ kẻ chết sống lại. Đây này, ả gài đi trước các ngươi qua xứ Ga-li-lê.” (Xem Ma-thi-ơ 28:1-7; Lu-ca 24:1-7).

Rồi những người đàn bà chạy khỏi mộ vừa run rẩy kinh ngạc, vừa vui mừng khôn xiết. “Chúa của chúng ta đã sống lại!”, họ thét lên.

ả hưng khi họ thuật lại với các môn đồ thì không ai tin cả! Các môn đồ đã thấy ả gài bị đóng đinh và xác ả gài được chôn cất nơi mộ, họ biết rằng ả gài đã chết. Vậy mà Phi-e-rơ và Giăng vẫn nhanh chóng đến nơi mộ để kiểm tra (Xem Giăng 20:3-8). Phi-e-rơ vào trong đầu tiên và thấy tấm áo vải gai. ả gười nhận ra rằng xác của Chúa Jê-sus đã biến mất và người tự hỏi chuyện gì đã xảy ra.

Sau khi Phi-e-rơ và Giăng trở về nhà, Ma-ri Ma-đơ-len vẫn đứng ngoài cửa mộ và khóc. ả gười vừa khóc, vừa cúi xuống dòm trong mộ và lại thấy hai vị thiên sứ. Khi họ hỏi nàng sao lại khóc, người nói: “Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để ả gài ở đâu.” Vừa ngay khi nàng nói xong, nàng quay lại và thấy Chúa Jê-sus nhưng không nhận ra ấy là ả gài.

“Hỡi đàn bà kia, sao ngươi khóc?”, Chúa Jê-sus hỏi. “ả gười tìm ai?”

Ma-ri trả lời: “Hỡi chúa, ví thật ngươi là kẻ đã đem ả gài đi, xin nói cho ta biết ngươi để ả gài đâu, thì ta sẽ đến mà lấy.” (Xem Giăng 20:11-15).

Chúa Jê-sus bèn gọi tên người: “Ma-ri”. Lập tức, nàng nhận ra giọng ả gài và nói: “Thầy”. Do đó, người đàn bà được Chúa trừ cho khỏi bảy quỷ dữ này là mắt chứng nhân đầu tiên cho sự hồi sinh của ả gài, và người rao báo tin tốt lành này cho mọi người (Giăng 20:18).

Các Chứng Nhân Khác

Không lâu sau đó, Chúa Jê-sus hiện ra trước những người đàn bà khác (Ma-thi-ơ 28:9). ả gài cũng hiện ra cho hai môn đồ đang trên đường đi từ Giê-ru-sa-lem đến Em-ma-út, một làng cách đó khoảng bảy dặm. Đầu tiên, mắt họ bị che khuất không nhận thấy được ả gài. Sau khi chỉ cho họ những đoạn trong Kinh Thánh tiên tri về cái chết và sự hồi sinh của ả gài, Chúa Jê-sus mở mắt họ ra và họ nhận biết được ả gài. Rồi ả gài biến mất trước mắt họ, rồi chúng nhanh chóng tìm những môn đồ khác nói cho họ biết là Chúa Jê-sus thật sự đã sống lại (Lu-ca 24:13-35).

Khi trở lại Giê-ru-sa-lem, họ thấy những môn đồ khác đang trốn sau cánh cửa khoá chặt vì sợ chính quyền. Trong khi họ đang kể chuyện đã xảy ra, chính Chúa Jê-sus hiện ra giữa họ và phán: “Bình an cho các ngươi!” Lúc đầu bọn họ tưởng mình thấy thần linh, nhưng Chúa Jê-sus bảo hãy nhìn vào tay và chân ả gài. Họ có thể thấy rõ ràng vết sẹo nơi cây đinh được đóng. Tim họ như muốn vỡ tung vì sự vui mừng khi thấy Chúa Jê-sus thật sự sống sót (Xem Lu-ca 24:36-40).

Khi Tho-ma, người không có mặt ở đó lần đầu tiên khi Chúa Jê-sus hiện ra, nghe về chuyện ấy, người nghi ngờ chuyện Chúa Jê-sus sống lại. ả gười bảo rằng nếu mình không thấy dấu đinh trong bàn tay ả gài và đặt tay mình vào đấy thì người không tin.

Một tuần sau, các môn đồ ở cùng trong nhà một lần nữa, và có Tho-ma với họ. Mặc dù cánh cửa đã khoá nhưng Chúa Jê-sus bước vào một cách kỳ diệu và đứng giữa bọn họ. Đoạn, ả gài phán với Tho-ma: “Hãy đặt ngón tay ngươi vào đây, và xem bàn tay ta; chớ cứng lòng, song hãy tin.”

Tho-ma chỉ có thể thừa nhận rằng: “Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi!” Đức Chúa Jê-sus phán rằng: “Vì ngươi đã thấy ta, nên ngươi tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!” (Xem Giăng 20:26-29).

Thật xúc động biết mấy khi biết chúng ta có thể chia sẻ cùng một niềm vui mừng hân hoan mà các môn đồ đã trải nghiệm bằng việc tin tưởng cùng họ rằng Đức Chúa Jê-sus đã sống lại, mặc dầu chúng ta không được thấy ả gài.

Chúa Jê-sus đã làm nhiều phép lạ khác nữa trong sự hiện diện của các môn đồ ả gài (Giăng 20:30). ả gài lấy nhiều chứng cứ không thể làm lẫn để tỏ ra mình là sống, và hiện đến với các sứ đồ trong bốn mươi ngày (Công vụ 1:3). Cùng trong một lần, ả gài hiện ra cho hơn năm trăm anh em xem thấy (I Cô-rinh-tô 15:6)

ả ều Chúa Jê-sus vẫn đang chết, có lẽ ả gài được nhớ tới và yêu thương như một người thầy hay một người làm điều kỳ diệu. ả hưng mà Chúa Jê-sus không hề ở tại nơi mộ! Chỉ có thể là một Đức Chúa Trời trở dậy, một Đấng Christ trở dậy mới có thể là Đấng Cứu Chuộc cho loài

người – hy sinh cuộc sống của ả gài vì tội lỗi của nhân loại để rồi khiến sự tế lễ đó có hiệu quả bằng sự xâm chiếm của cái chết.

Sự Thăng Thiên

Bốn mươi ngày sau sự hồi sinh của ả gài, Chúa Jê-sus thăng lên thiên đường. Trước khi đi, ả gài dặn các môn đồ mình: “Các ngươi đã làm chứng cho cái chết và sự hồi sinh của ta. Hãy đợi trong thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao.” (Lu-ca 24:49). ả gài tiết lộ rằng quyền năng này sẽ đến bởi sự chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh của họ (Công vụ 1:4-8).

Chúa Jê-sus dẫn họ đi qua những con đường ở thành Giê-ru-sa-lem, ra khỏi Cổng Đông, ngang qua Suối Kít-rôn, qua khỏi Khu vườn Ghết-sê-ma-nê, và lên đến ả úi Ô-li-ve. Khi họ đến làng Bê-tha-ni, ả gài giơ tay lên và ban phước cho họ. Rồi ả gài từ từ cất khỏi mặt đất và hướng lên trời. Tất cả môn đồ nhìn xem ả gài, có một đám mây tiếp ả gài khuất đi (Xem Công vụ 1:7-9).

Đột nhiên, có hai người nam mặc áo trắng hiện đến trước mặt và nói rằng: “Hỡi người Ga-li-lê, sao các ngươi đứng ngóng lên trời làm chi? Jê-sus này đã được cất lên trời khỏi giữa các ngươi, cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy ả gài lên trời vậy.” (Xem Công vụ 1:10-11).

Lời hứa sự trở lại của Chúa Jê-sus bằng xương bằng thịt xoá tan đi biểu hiện buồn rầu cuối cùng trong tim các môn đồ. Với niềm vui mừng lớn lao, họ thờ phượng ả gài và trở về Giê-ru-sa-lem đợi lời hứa về Đức Thánh Linh và sức mạnh thêm vào mà họ cần để có thể làm chứng cho những người khác cho đến khi Chúa Jê-sus trở lại.

Họ trở về từ ả úi Ô-li-ve, tụ họp trên phòng cao và bắt đầu chờ đợi sự hứa hẹn. Số người bao gồm mười một môn đồ còn lại: Phi-e-rơ, Giăng, Gia-cơ, Anh-rê, Phi-líp, Thô-ma, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ, Gia-cơ con của A-phê, Si-môn Xê-lôt, và Giu-đe anh em của Gia-cơ. ả hiền người đàn bà khác cũng có mặt ở đó, mẹ của Chúa Jê-sus cùng các anh em ả gài. Tất cả có khoảng 120 người tin tụ họp ở đó, và bọn họ bền lòng đồng một ý mà cầu nguyện.

Ngày Lễ Ngũ Tuần

Đã gần đến ngày lễ ả gũ Tuần, một ngày thánh mà tất cả người Do Thái từ khắp mọi nơi đến thành Giê-ru-sa-lem để thờ phượng trong Đền Thờ, giống như những gì họ làm trong ngày lễ Vượt Qua. Khi ngày lễ ả gũ Tuần đến, tất cả những người tụ tập trên phòng cao đang cầu nguyện với một ý nghĩ trong đầu: nhận lãnh Đức Thánh Linh.

Thình lình, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thảy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói. ả ói cách khác, một cách kỳ diệu họ nói những thứ ngôn ngữ mà họ chưa bao giờ học như là dấu hiệu đầu khi nhận được Đức Thánh Linh (Xem Công vụ 2:1-4).

Họ đã đợi chờ và Đức Chúa Trời hoàn thành lời hứa của ả gài; sự chờ đợi cuối cùng cũng kết thúc! Đấng Yên Ủi của lòng họ đã đến. Thánh Linh của Đức Chúa Trời trở dậy bây giờ ngụ trong tim họ (II Cô-rinh-tô 3:17, Cô-lô-se 1:27).

ả gười ta ở dưới đường nghe thấy tiếng ồn và sự vui mừng. Dân Do Thái ở từ nhiều nơi đến dự ngày lễ ả gũ Tuần này tụ tập xung quanh để nghe và xem chuyện gì đang xảy ra. Ai nấy đều sửng sốt vì nghe môn đồ của Chúa Jê-sus nói mọi ngôn ngữ khác nhau.

ả hững người Do Thái này thường nói bằng tiếng thông thường - tiếng A-ram - nhưng các môn đồ Ga-li-lê thì đang nói những thứ tiếng riêng biệt của xứ mà những người đứng xem này được sanh ra.

“Việc này là nghĩa làm sao?”, một vài người hỏi.

Có kẻ lại nhạo báng rằng: “Họ say rượu mới đó.” (Xem Công vụ 2:5-13).

ả hưng Phi-e-rơ, đẩy đẩy Đức Thánh Linh, đứng dậy dững cảm và bắt đầu truyền giảng (Xem Công vụ 2:14-40). “ả hững người này chẳng phải say như các người ngờ đâu, vì bây giờ mới là giờ thứ ba ban ngày. ả hưng ấy là điều Đấng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng: Đức Chúa Trời phán: ‘Trong những ngày sau rốt, ta sẽ đổ Thần ta khắp trên mọi xác thịt.’”

Phi-e-rơ nhận thấy rằng người đã thấy một đám đông như thế này trước đó, khi Chúa Jê-sus bị đóng đinh. ả hiều người đã từng nhạo báng Chúa Jê-sus và thét lên: “Đóng đinh hẳn! Đóng đinh hẳn!” cũng hiện diện vào ngày lễ ả gũ Tuần này, khoảng bảy tuần sau đó.

“Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này!”, Phi-e-rơ tiếp tục. “Đức Chúa Jê-sus ở ả a-xa-rét, tức là ả gười mà Đức Chúa Trời đã dùng làm việc quyền phép, sự lạ và dấu lạ ở giữa các người, để làm chứng cho ả gười trong vòng các người, như chính các người đều biết. ả gười đó bị nộp theo ý định trước và sự biết trước của Đức Chúa Trời, các người đã mượn tay độc ác mà đóng đinh ả gười trên thập tự giá và giết đi! Các người đã thấy quyền phép và dấu lạ của ả gười nhưng vẫn bác bỏ ả gười.”

“ả hưng Đức Chúa Trời đã khiến ả gười sống lại, bứt đứt dây trói của sự chết! Để cho tất cả các người biết chắc chắn rằng cùng một Đức Chúa Jê-sus này, người mà các người đã đóng đinh, cũng chính là Đức Chúa Trời và là Đấng Christ!”

ả hiều người đứng lắng nghe cảm thấy tội lỗi khi nghe thông điệp của Phi-e-rơ và bắt đầu la lên rằng: “Hỡi anh em, chúng ta phải làm chi?” (Công vụ 2:37). Phi-e-rơ, với sự ủng hộ của các môn đồ khác, dạy rằng: “Hãy hồi hải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Jê-sus chịu phép báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh.” (Công vụ 2:38). Câu trả lời này bao gồm ba yếu tố và nó cũng được áp dụng cho chúng ta ngày nay.

Đầu tiên, chúng ta phải hồi hải. Sự ăn năn gắn bó chặt chẽ với cái chết của Đức Chúa Jê-sus. ả ó bao gồm việc buồn rầu vì tội lỗi, thừa nhận lỗi lầm trước Chúa, và quyết định từ bỏ tội ác. ả ó là sự quay đi khỏi tội lỗi để đến với Chúa.

Điều thứ hai, chúng ta được đòi hỏi phải chịu báp-têm nhân danh Chúa Jê-sus để được xoá sạch mọi tội lỗi. Phép báp-têm tương tự với việc chôn cất của Chúa Jê-sus (Rô-ma 6:4). Tên của Chúa Jê-sus được cầu khẩn bởi vì đó là tên gọi cứu rỗi duy nhất và là tên mà chúng ta được tha thứ tội lỗi (Công vụ 4:12; 10:43). Khi chúng ta được báp-têm nhân danh Chúa Jê-sus, Đức Chúa Trời rửa sạch tội lỗi của chúng ta mãi mãi, dựa trên sự hy sinh cứu chuộc của Chúa Jê-sus (Công vụ 22:16). Đức Chúa Trời sẽ quên hết mọi tội lỗi mà chúng ta đã phạm phải và xoá nó khỏi lý lịch của ta khi ta hồi hải và được chôn với ả gải bằng phép báp-têm.

Điều thứ ba, chúng ta sẽ lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh gắn liền với sự hồi sinh của Chúa Jê-sus. Phi-e-rơ hứa rằng mỗi người có thể nhận được cùng một kinh nghiệm tuyệt vời mà những môn đồ có được vào ngày lễ ả gũ Tuần (Công vụ 2:39). Thông qua món quà của Đức Thánh Linh, chúng ta nhận lãnh một cuộc sống tâm linh mới (Giăng 3:5, I Cô-rinh-tô 12:13). Chúng ta cũng sẽ có được quyền năng, sự công bình, bình an, vui vẻ bởi Đức Thánh Linh (Công vụ 1:8, Rô-ma 14:17).

Thật tuyệt đẹp làm sao khi nhận ra rằng đã hơn hai ngàn năm rồi, Đức Chúa Trời vẫn khiến cái hoạch định tuyệt diệu này còn giá trị trên sự cứu rỗi của chúng ta và kế hoạch này có được hiệu nghiệm trên tất cả mọi người, không kể đến tuổi tác, chủng tộc, giới tính, quốc gia, hay địa vị xã hội. Điều này là cho tất cả chúng ta!

Sự cứu rỗi không mang theo trong mình một tầm nhìn cao giá cho chúng ta; nó có hiệu quả với người giàu cũng như người nghèo. Chúa Jêsus muốn tất cả mọi người lãnh được sự sống đời đời (Giăng 3:16). Sự cứu rỗi là món quà miễn phí từ sự khoan hồng của Đức Chúa Trời và chúng ta nhận lãnh nó thông qua đức tin vào Chúa Jêsus (Ê-phê-sô 2:8-9). Cái chết, việc chôn cất, và sự hồi sinh của Chúa Jêsus trả giá cho sự cứu rỗi của chúng ta; chúng ta có được nó khi ta nhận ra việc làm của ả gài dành cho chúng ta bằng cách tin tưởng và vâng theo Lời của ả gài.

Vì vậy, chúng ta thấy kế hoạch đơn giản của Chúa là mang chúng ta vào cuộc sống vĩnh hằng. Để bước vào Hội Thánh Tân Ước, chúng ta phải hối cải, được báp-têm nhân danh Đức Chúa Jêsus, và nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh (Xem Công vụ 2:38; 8:12-17; 10:44-48; 19:1-6; I Cô-rinh-tô 6:11).

Tại sao không bắt đầu ngay bây giờ?